TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **428**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/6/2022
V/v tranh chấp "*Ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Trúc Mai**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Phó.**

2. Ông **Trần Công Trường.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa*: Bà **Lương Thị Trà My** - Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: Cô Đàm Thị Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 237/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2022 về việc tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 101/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/5/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 58/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn*: **Huỳnh Văn B**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp CH, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai cùng ngày 26/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày*:

Chị và anh Huỳnh Văn B cưới nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 19/01/2005.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng chính kiến. Anh B thường xuyên đánh đập hành hạ chị, chị và anh B không thể nào hàn gắn tình cảm để tiếp tục chung sống với nhau, nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột chị ở ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang sinh sống từ năm 2018 – 2019 đến nay. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị H yêu cầu được ly hôn với anh B.

- Về con chung: Chị H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

** Bị đơn anh Huỳnh Văn B vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù anh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập tham dự các phiên hòa giải và công khai chứng cứ, tham dự phiên tòa sơ thẩm, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ.*

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị H vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện đối với anh B.

Anh B vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Huỳnh Văn B nhiều lần vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham dự phiên tòa. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh B.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp "*Ly hôn*".

[3] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Văn B xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp, được Ủy ban nhân dân xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 19/01/2005.

Tại phiên tòa, Chị H trình bày nguyên nhân xin ly hôn với anh B là vì trong thời gian chung sống anh B nhiều lần "mượn" rượu về nhà kiếm chuyện chửi chị, đánh chị. Ngay cả khi chị bỏ nhà chồng về nhà mẹ ruột ở ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang sinh sống, anh B vẫn tìm đến gây rối và chửi chị. Tiền lương hàng tháng, anh B đều đưa hết cho mẹ ruột anh B, chị hoàn toàn không biết đến khoảng lương của anh. Anh chị ly thân nhau từ năm 2018 – 2019 đến nay.

Lời trình bày của Chị H hoàn toàn phù hợp với nội dung 02 biên bản xác minh ngày 13/4/2022 (bút lục 17, bút lục 18). Hơn nữa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh B đều không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, mặc dù ở các giai đoạn tố tụng anh đều được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ. Anh cũng không có bất kỳ văn bản nào trình bày ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xét yêu cầu của Chị H xin được ly hôn anh B là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Huỳnh Văn B.

- Về con chung: Không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00004201 ngày 30/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3/ Quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Thân Cửu Nghĩa, H. Châu Thành;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

HUỲNH THỊ TRÚC MAI